

Số: 1602 /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện  
Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 16/ NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện**  
**Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1602 /QĐ-BNN-KH*  
*Ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.Ư ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Chính phủ với các nội dung chủ yếu sau:

## **I. MỤC TIÊU**

Phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu theo định hướng hiện đại hóa, bảo đảm:

- Phục vụ cấp nước tưới, tiêu chủ động cho diện tích lúa hai vụ, các vùng cây công nghiệp và nguyên liệu, nuôi trồng thủy sản tập trung đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao mức đảm bảo tiêu thoát nước, chống úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách trong đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu:**

- Xây dựng Luật Thủy lợi và rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đầu tư xây dựng và khai thác công trình thủy lợi trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi nhằm khai thác tốt hơn các công trình thủy lợi đã được đầu tư xây dựng.

- Xây dựng đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020 để đảm bảo tính khả thi thực hiện các dự án phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi.

## **2. Xây dựng quy hoạch phát triển thủy lợi làm căn cứ đầu tư xây dựng đảm bảo yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài.**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng của các vùng, lưu vực sông; quy hoạch phòng chống ngập cho các thành phố lớn; quy hoạch hệ thống đê sông, đê biển ứng phó với biến đổi khí hậu và kết hợp với giao thông.

## **3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ.**

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cấp nước, tiêu thoát nước, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bao gồm:

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu tiên tiến trong khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy lợi.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ quản lý vận hành.

- Nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ tưới hiện đại, tiết kiệm nước cho cây trồng.

## **4. Tập trung thực hiện các chương trình/dự án phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu.**

4.1. Tiếp tục triển khai Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê sông, bao gồm:

- Đối với đê biển: Thực hiện Chương trình nâng cấp, củng cố hệ thống đê biển Quảng Ninh đến Quảng Nam và đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang. Mục tiêu nhằm chủ động phòng, chống lụt bão, nước biển dâng, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra, kết hợp với hệ thống giao thông ven biển tạo điều kiện cho các địa phương phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng vùng ven biển.

- Đối với đê sông: Thực hiện Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông đến năm 2020 theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung chủ yếu vào việc củng cố nâng cấp các tuyến đê nhằm đảm bảo an toàn chống lũ thiết kế và phấn đấu chống lũ cao hơn; kết hợp hệ thống đê sông với đường giao thông.

4.2. Tập trung đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi: đầu tư dứt điểm cho từng hệ thống, nâng cấp, hiện đại hóa công trình đầu mối, kênh mương, thiết bị điều khiển vận hành để phát huy công suất thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ.

Ưu tiên đầu tư nâng cấp một số hệ thống thủy lợi trọng điểm như: Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ, Bắc Nam Hà, Bắc Đuống (vùng Đồng bằng Bắc Bộ);

Sông Chu, Bắc Nghệ An, Thạch Nham, An Trạch (vùng Trung Bộ); các hệ thống thủy lợi vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

4.3. Tiếp tục thực hiện chương trình bảo đảm an toàn các hồ chứa nước: Nâng cấp công trình đầu mối của các hồ chứa nước đảm bảo an toàn, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn ở miền Trung và Tây Nguyên.

4.4. Tiếp tục thực hiện Chương trình đầu tư khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá kết hợp với Chương trình đầu tư cảng cá bên cá, hình thành những trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá đồng bộ, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão gây ra (Thực hiện theo Quyết định số 1349/QĐ-TTg ngày 09/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

Đến năm 2015, tập trung đầu tư hoàn thành 17 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng (là các dự án ưu tiên) và một số dự án khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh đang đầu tư xây dựng dở dang. Trong giai đoạn 2016-2020, tiếp tục đầu tư các công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá còn lại theo quy hoạch.

4.5. Đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành các hồ chứa lớn lợi dụng tổng hợp như: Hồ Cửa Đạt, Tả Trạch, Công trình thủy lợi Ngàn Trươi-Cẩm Trang, hồ Bản Mòng (vùng Bắc Trung Bộ); Hồ Nước Trong, Công trình thủy lợi Định Bình (bao gồm cả hệ thống tưới Văn Phong), Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, Hệ thống thủy lợi Tả Pao, Hồ Đồng Điền (vùng Nam Trung Bộ); Krông Buk Hạ, Krông Pách Thượng, Ia Mơ, Ia Thul (vùng Tây Nguyên); Hệ thống thủy lợi sông Ray, dự án thủy lợi Phước Hòa (vùng Đông Nam Bộ) bảo đảm cấp nước, chống lũ kết hợp phát điện, duy trì môi trường sinh thái hạ du nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng do phát triển dân sinh, kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư các công trình kiểm soát lũ, ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng vùng Đồng bằng sông Cửu long, vùng Duyên hải miền Trung và vùng Đồng bằng sông Hồng theo quy hoạch tổng thể thủy lợi các vùng trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4.6. Thực hiện các giải pháp chống ngập cho các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ... Trong đó, tập trung thực hiện các dự án chống ngập khu vực thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các dự án phục vụ tiêu nước cho Thành phố Hà Nội (Theo Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 01/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tiêu nước Hệ thống sông Nhuệ).

4.7. Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, gồm:

- Phục vụ nuôi trồng thủy sản: đầu tư công trình thủy lợi gắn kết với hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung cho các đối tượng chủ lực tại vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phục vụ vùng cây công nghiệp và nguyên liệu tập trung, vùng cây ăn quả và phục vụ sản xuất muối...

Đầu tư các công trình thủy lợi nhỏ vùng miền núi, hải đảo tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo gắn với chương trình xóa đói giảm nghèo, ổn định dân cư, đảm bảo an ninh quốc phòng.

4.8. Triển khai đầu tư xây dựng để sớm hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai, lũ, bão, sạt trượt đất, sóng thần trong cả nước.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan triển khai chi tiết, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch hành động (*Bảng phân công thực hiện kèm theo*).

2. Định kỳ hàng năm các đơn vị tiến hành rà soát báo cáo Bộ kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện.

3. Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy lợi và các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp, tham mưu cho Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng để xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT****Phụ lục:****PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 16/NQ-CP  
NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2012 CỦA CHÍNH PHỦ.***(Kèm theo Quyết định số 1602 /QĐ-BNN-KH ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách</b>			
1	Luật Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, liên quan	2012-2015
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đầu tư xây dựng và khai thác công trình thủy lợi trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Vụ Khoa học CN&MT	Tổng cục Thủy lợi, Cục QLXDCT	2012-2015
3	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, liên quan	2012
4	Đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020 để đảm bảo tính khả thi thực hiện đề án phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Vụ Kế hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan	2012-2013
<b>II</b>	<b>Xây dựng quy hoạch phát triển thủy lợi</b>			
1	Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đồng bằng sông Hồng, khu vực miền Trung trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2009-2012
2	Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Đông nam Bộ trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2010-2013

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
3	Điều chỉnh quy hoạch đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam có tính tới BĐKH và kết hợp giao thông	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2011-2013
4	Điều chỉnh quy hoạch đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang có tính tới BĐKH và kết hợp giao thông.	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2013-2014
5	Điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ và đê điều hệ thống sông Hồng-sông Thái Bình.	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2011-2013
6	Quy hoạch thủy lợi chống ngập thành phố Cần Thơ, Cà Mau, Hải Phòng	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2010-2012
<b>III</b>	<b>Thực hiện các chương trình/dự án phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu.</b>			
3.1	Chương trình Củng cố nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2013-2020
1	Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam và Quảng Ngãi đến Kiên Giang			
2	Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông đến năm 2020			
3.2	Chương trình đầu tư khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá	Tổng cục Thủy sản	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2011-2020
3.3	Chương trình bảo đảm an toàn các hồ chứa nước	Tổng cục Thủy lợi	Các Bộ, ngành, địa phương liên	2013-2020

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			quan	
3.4	Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả cấp nước của các hệ thống công trình hiện có	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải			2013-2020
2	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Nhuệ			2014-2020
3	Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Đuống			2014-2020
4	Phát triển thủy lợi vùng Nam Đông bằng sông Hồng (ADB8)			2014-2020
5	Khôi phục nâng cấp HTTL Bắc Nghệ An			2013-2018
6	Tăng cường năng lực quản lý và cải tạo HTTN (ADB5)			2011-2015
7	Phát triển Thủy lợi vùng Đông bắc Đông bằng sông Hồng (ADB7)			2013-2016
8	Sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi ở miền Trung và Tây Nguyên			2013-2020
3.5	Đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm đa mục tiêu	Cục Quản lý XDCT, Tổng cục Thủy lợi	Vụ Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương liên quan	
	<i>Vùng Đông bằng sông Hồng</i>			
1	Cải tạo, nạo vét lòng dân sông Đáy			2011-2020
	<i>Vùng Bắc Trung Bộ</i>			
2	Hồ Bản Mông			2010-2020
3	Hồ Cửa Đạt và kênh Bắc sông Chu-Nam sông Mã			2004-2020
4	Công trình Thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang			2009-2018
5	Hệ thống kênh trục sông Nghèn			2011-2017
6	Hồ Tả Trạch			2005-2015
7	Đập ngăn mặn Sông Lèn			2015-2020

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<i>Vùng Nam Trung Bộ</i>			
8	Hồ Đình Bình và hệ thống Văn Phong			2003-2015
9	Hồ Nước Trong			2006-2014
10	HTTL Tân Mỹ			2009-2018
11	HTTL Tà Pao			2009-2018
12	Dự án quản lý thiên tai Việt Nam (WB5)			2012-2016
13	Hồ chứa nước Đồng Điền			2015-2020
14	Hồ Sông Chò 1			2015-2020
15	Hồ chứa nước Đồng Mít			2015-2020
	<i>Vùng Tây Nguyên</i>			
16	Hồ chứa nước Krông Buk Hạ			2006-2015
17	Dự án JAMơ			2008-2020
18	Hồ chứa nước Krông Pách Thượng			2010-2020
19	Hồ chứa nước IaThul			2015-2020
20	Hồ chứa nước KrôngH'Năng			2015-2020
	<i>Vùng Đông Nam Bộ</i>			
21	HTTL Sông Ray			2006-2015
22	Dự án thủy lợi Phước Hoà (GD2)			2011-2015
	<i>Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</i>			
23	Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long (WB6)			2011-2016
24	Dự án quản lý và giảm nhẹ rủi ro lũ lụt và hạn hán Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng ( RETA)			2012-2016
25	Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre			2011-2020
26	Dự án Bảo Định giai đoạn 2			2009-2015
27	HTCT phân ranh mặn ngọt tỉnh Sóc Trăng-Bạc Liêu			2009-2015

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
28	Cống Cái Lớn-Cái Bé			2015-2020
3.6	Các công trình kiểm soát lũ, ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng vùng Đồng bằng sông Cửu long, vùng Duyên hải miền Trung và vùng Đồng bằng sông Hồng theo quy hoạch tổng thể thủy lợi các vùng trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)	Tổng cục Thủy lợi, Cục Quản lý XDCT	Vụ Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2013-2020
3.7	Đầu tư xây dựng các công trình chống ngập úng cho các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau.)	Cục Quản lý XDCT, các địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan	2013-2020
3.8	Đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các công trình thủy lợi nhỏ vùng miền núi, hải đảo tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo gắn với chương trình xóa đói giảm nghèo, ổn định dân cư, đảm bảo an ninh quốc phòng.	Tổng cục thủy lợi, các địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan	2013-2020
3.9	Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai, lũ, bão, sạt trượt đất, sóng thần trong cả nước	Tổng cục thủy lợi	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và MT, các Bộ, ngành liên quan	2013-2020